

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 29/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Phạm Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa Ông Lê Huy Lệ - KSV.

Ngày 29/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS, ngày 04/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

- **Nguyễn An K**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn An T và con bà Nguyễn Thị C; Có vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 14/02/2020, K sử dụng điện thoại có số thuê bao 0382.516.205 của mình gọi vào điện thoại có số thuê bao 0978.007.640 của một người thanh niên K lưu trong danh bạ điện thoại là “Do” (không biết tên thật là gì) để hỏi mua ma túy. K bảo người này: “*Bán cho anh 03 nước 02 ngỗng*” tức 300.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy ngựa. Người thanh niên này đồng ý và hẹn gặp K tại đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã M, huyện T, tỉnh B. Sau đó Khải điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD

màu đỏ, BKS 99C1 - 188.57 từ nhà đi đến chỗ hẹn. Đến nơi, K đỗ xe ở ven đường thì người thanh niên này cũng đi xe mô tô đến (K không nhớ biển số xe). K đưa cho người thanh niên này số tiền 500.000 đồng. Người này cầm tiền và đưa cho K 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các tinh thể màu trắng hồng và 02 viên nén hình tròn màu hồng. K hiểu đó là ma túy liền cầm lấy và cất vào cặp quần phía sau còn người thanh niên đó bỏ đi (đi đâu, làm gì K không biết). Sau đó K không về ngay mà vẫn ngồi trên xe. Một lúc sau thì gặp lực lượng Công an xã M đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng phạm tội như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Oppo màu bạc gắn sim 0382.516.205 thu giữ của Nguyễn An K. Kết quả trong khoảng thời gian từ 20 giờ 10 phút đến 20 giờ 26 phút ngày 14/02/2020, có nhiều cuộc gọi đi, đến, gọi nhớ và 01 tin nhắn giữa số thuê bao 0382.516.205 của K và số thuê bao 0978.007.640 K lưu là “Do”. Kiểm tra nội dung tin nhắn không thể hiện việc mua bán ma túy giữa K và “Do”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao 0978.007.640 xác định chủ thuê bao là Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh B. K khai M chính là người K lưu trong điện thoại là “Do”, người đã bán ma túy cho K. Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với M nhưng M không thừa nhận việc bán ma túy cho K. M khai có quen biết với K và có lưu số điện thoại của K. Buổi tối ngày 14/02/2020, M và K có sử dụng các số điện thoại trên liên lạc với nhau, hẹn gặp nhau ở đường thôn T, xã M, huyện T, tỉnh B để đi chơi. Tuy nhiên khi M đến thì không gặp K, gọi điện thoại thì K không nghe máy, do có việc gấp nên M đi luôn không chờ K nữa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành cho K và M đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của K thì không có chứng cứ nào khác thể hiện việc M bán ma túy cho K. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để xử lý đối với M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số:161/KLGĐMT - PC09, ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“ + *Chất tinh thể màu trắng hồng gửi giám định có khối lượng 0,1128 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.*

+ *02 viên nén hình tròn màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,1995 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản cáo trạng số: 52/CTr - VKS, ngày 31/5/2020 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn An K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn An K tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn An K từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy vô dụng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0,0344 gam chất tinh thể màu trắng hồng và 0,1104 gam viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 phong bì thư niêm phong dán kín, bên ngoài ghi mẫu que thử nước tiểu của Nguyễn An K; có chữ ký, ghi tên của thành phần tham gia và đóng dấu đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện T. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 865259031603075, 865259031603067, bên trong có lắp sim 0382.516.205.

Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn An K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 14/02/2020, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã M, huyện T, tỉnh B, lực lượng Công an xã M trong lúc tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn An K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong lúc kiểm tra, tại cặp quần phà sau K đang mặc rơi ra 01

vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong chứa 0,3123 gam chất Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình của bị cáo mà còn là nguyên nhân nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS mà Đảng và Nhà nước đã và đang có nhiều chính sách để bài trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhận thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì thói xấu nghiện hút cần sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,0344 gam chất tinh thể màu trắng hồng và 0,1104 gam viên nén màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật và 01 phong bì thư niêm phong dán kín, bên ngoài ghi mẫu que thử nước tiểu của Nguyễn An K; có chữ ký, ghi tên của thành phần tham gia và đóng dấu đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện T. Xét thấy, đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 865259031603075; 865259031603067, bên trong có lắp sim 0382.516.205 thu được của K. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để liên hệ mua ma túy, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Toàn bộ số vật chứng trên của vụ án hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Xét thấy Nguyễn An K là đối tượng sử dụng chất ma túy, bị cáo tàng trữ tuý mục đích để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với là Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh B có số điện thoại thuê bao 0978.007.640 mà K khai M chính là người K lưu

trong điện thoại là “Do”, người đã bán ma túy cho K. Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với M nhưng M không thừa nhận việc bán ma túy cho K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận T đã tiến hành cho K và M đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của K thì không có chứng cứ nào khác thể hiện việc M bán ma túy cho K. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để xử lý đối với M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nh ãn hiệu HONDA LEAD màu đỏ, BKS 99C1-188.57 mà Nguyễn An K đã sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Nhưng xét thấy đây là t ã sản ri êng của chị Trịnh Thị H là vợ của bị cáo, chị H không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Mặt khác, bị cáo cũng không nói cho chị H biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H là đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì ác lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn An K phạm tội “ Tàng trữ tr ã phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An K 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0,0344 gam chất tinh thể màu trắng hồng và 0,1104 gam viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 phong bì thư niêm phong dán kín, bên ngoài ghi mẫu que thử nước tiểu của Nguyễn An K, có chữ ký, ghi tên của thành phần tham gia và đóng dấu đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nh ãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 865259031603075; 865259031603067, bên trong có lắp sim 0382.516.205.

*. Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn An K phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(ấn có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Xuân Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quế Nguyễn Thị Kim Dung

Phạm Xuân Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2020;

Tại: Trụ sở TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn An Khải, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn An Khải phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Biểu quyết nhất trí 3/3.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn An Khải 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020. Biểu quyết nhất trí 3/3.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0,0344 gam chất tinh thể màu trắng hồng và 0,1104 gam viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 phong bì thư niêm phong dán kín, bên ngoài ghi mẫu que thử nước tiểu của Nguyễn An Khải, có chữ ký, ghi tên của thành phần tham gia và đóng dấu đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã qua sử dụng có số IMEI 865259031603075; 865259031603067, bên trong có lắp sim 0382516205.

Biểu quyết nhất trí 3/3.

4. Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn An Khải phải chịu 200.000đ án phí HSST. Biểu quyết nhất trí 3/3.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Biểu quyết nhất trí 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quế Nguyễn Thị Kim Dung

Phạm Xuân Hà

